ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1684 /QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng khu dân cư thôn Bình Minh, xã Thạch Bình, nay là xã Cẩm Bình, tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, đã được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018, Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019, Luật Đường sắt ngày 27/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư của Bộ Xây dựng: số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 về sửa đổi, bổ

sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 về sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 về sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, 14/2021/TT-BXD ngày 08/09/2021;

Căn cứ Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định một số nội dung về công tác thẩm định và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 2219/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 về việc điều chỉnh và giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, hằng năm nguồn ngân sách cấp huyện giai đoạn 2021-2025 sau khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (đợt 2); số 2276/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 về việc chuyển chủ đầu tư một số dự án đầu tư hạ tầng khu dân cư; số 1146/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng khu dân cư thôn Bình Minh, xã Thạch Bình, nay là xã Cẩm Bình, tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 3899/SXD-HĐXD$_6$ ngày 29/6/2026 (trên cơ sở đề xuất của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 45/TTr-TTPTQĐ ngày 21/5/2026).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Hạ tầng khu dân cư thôn Bình Minh, xã Thạch Bình, nay là xã Cẩm Bình, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Cẩm Bình, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Hà Tĩnh.

5. Tổ chức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần xây dựng tổng hợp 268.

6. Nhóm dự án, loại cấp công trình, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

- Dự án nhóm C; Công trình giao thông cấp IV, công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III, công trình năng lượng cấp IV.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.

7. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất, phục vụ nhu cầu đất ở cho nhân dân, tăng thu ngân sách.

8. Nội dung và quy mô đầu tư

Dự án Hạ tầng khu dân cư thôn Bình Minh, xã Thạch Bình, nay là xã Cẩm Bình, tỉnh Hà Tĩnh với quy mô chủ yếu như sau:

8.1. Hệ thống giao thông: Xây dựng 04 tuyến đường chính và 1 tuyến chỉnh trang vỉa hè với tổng chiều dài khoảng L=566,43m, trong đó: tuyến 1 có chiều dài L=189,30m; tuyến 2 có chiều dài L=82,18m; tuyến 3 có chiều dài L=120,69m; tuyến 4 có chiều dài L=84,50m; tuyến vỉa hè có chiều dài L= 89,76m.

- Quy mô mặt cắt ngang tuyến: Tuyến số 1 có bề rộng nền đường $B_{nền}$ = 19,5m, mặt đường $B_{mặt}$ = 10,5m, vỉa hè B_{vh}= 2x4,5m; tuyến số 2 có bề rộng nền đường $B_{nền}$ =14,0m, mặt đường $B_{mặt}$ =7,0m, vỉa hè B_{vh}=2x3,5m; tuyến số 3, 4 có bề rộng nền đường $B_{nền}$ =12,0m, mặt đường $B_{mặt}$ =7,0m, vỉa hè B_{vh}=(3,5+1,5)m; tuyến vỉa hè có B_{vh}= 3,5m.

- Độ dốc ngang mặt đường $I_{mặt}$ = 2,0%, độ dốc ngang vỉa hè i_{vh} =1,5%.

- Kết cấu mặt đường gồm các lớp tính từ trên xuống như sau:

+ Đối với mặt đường làm mới: Mặt đường bê tông nhựa C16 dày 7cm; Tưới thấm bám TCN 1,0kg/m2; Cấp phối đá dăm loại I dày 15cm; Cấp phối đá dăm loại II dày 25cm.

+ Đối với mặt đường tăng cường trên mặt đường cũ: Mặt đường bê tông nhựa C16 dày 7cm; bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại I khi 8cm ≤ Hbv < 27cm, cấp phối loại I dày 15cm; bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại II khi Hbv ≥ 27cm.

- Nền đường: Đắp đất đầm chặt K ≥ 0,95 (CBR ≥ 4); riêng 50cm dưới lớp kết cấu áo đường đầm chặt K ≥ 0,98 (CBR ≥ 6). Trước khi đắp nền, đào thay lớp đất không thích hợp với chiều dày trung bình 30cm, riêng vị trí ao hồ tuyến số 2 trước khi đắp nền, trong phạm vi từ vai đường trở vào tim đường đào thay đất không thích hợp với chiều dày trung bình 50cm, đắp trả bằng cát nền, đầm chặt đạt K ≥ 0,90 trên lớp vải địa kỹ thuật ngăn cách R = 12kN/m. Mái taluy nền đường đắp thiết kế với độ dốc 1:1,5.

- Vỉa hè tuyến lát bằng gạch Terrazzo.

- Bó vỉa, đan rãnh: Bó vỉa bằng bê tông 30MPa, có lớp phủ bằng bê tông 60MPa.

- Bồn cây xanh bằng bê tông mác 200.

8.2. Hệ thống thoát nước mưa:

- Cống dọc có kích thước D=0,6m, B=1,5m; kết cấu cống tròn bằng bê tông cốt thép mác 300; cống hộp bằng bê tông cốt thép mác 250.

- Cống ngang qua đường có kích thước D=0,6m; D=0,3m; B=1,5m; B=0,5m; kết cấu cống tròn bằng bê tông cốt thép M300; cống hộp bằng bê tông cốt thép M300.

- Hố ga thu nước với kết cấu thân bằng bê tông cốt thép mác 250, nắp hố ga bằng bê tông cường độ cao tải trọng 250kN; bố trí lưới chắn rác bê tông cường độ cao tải trọng 250kN.

8.3. Hệ thống thoát nước thải: bằng ống PVC chạy dọc vỉa hè gồm các loại có đường kính D250; D315. Hố ga thu nước với kết cấu thân bằng bê tông cốt thép mác 250, nắp hố ga bằng bê tông cường độ cao tải trọng 250kN;

8.4. Hệ thống cấp nước: Đấu nối vào đường ống cấp nước D160 trên đường hiện trạng. Hệ thống tuyến ống: Sử dụng ống HDPE PE100 Pn10 có đường kính D110; HDPE PE100 Pn12,5 có đường kính D50mm.

8.5. Hệ thống cống cáp ngang đường: Cống cáp ngang đường gồm 04 ống thép có kích thước D=0,1m; kết nối giữa ống cáp ngang đường bằng hố kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 250, nắp hố ga bằng bê tông cường độ cao tải trọng 250kN.

8.6. Hệ thống điện chiếu sáng: Xây dựng tuyến đường cáp ngầm loại Cu/XLPE/DSTA/PVC-0,6/1kV có tiết diện 4x10mm2 và 4x6mm2. Cột điện sử dụng cột thép cần đơn cao H=8,0m, cần đèn cao 2,0m, vươn 1,5m, đèn có công suất Q=100W; lắp đặt 01 tủ điện điều khiển hệ thống chiếu sáng có công suất 50A vỏ tủ bằng inox 304.

8.7. Vuốt nối đường giao dân sinh: Thiết kế vuốt nối vào tuyến chính đảm bảo hài hòa, êm thuận. Kết cấu mặt đường vuốt nối tương tự tuyến chính.

8.8. Hệ thống an toàn giao thông: bố trí hệ thống an toàn giao thông trên tuyến.

8.9. Hệ thống cấp điện: Quy mô, giải pháp thiết kế chi tiết theo kết quả thẩm định của Sở Công Thương tại Văn bản số 21/TĐ-SCT ngày 19/6/2026; quy mô đầu tư chủ yếu như sau:

- Đường dây trung thế: xây dựng mới tuyến cáp ngầm trung thế, cấp điện áp 22kV, chiều dài tuyến 358 m.

- Trạm biến áp: xây dựng mới 01 trạm biến áp treo trên cột bê tông cao 12m, công suất máy biến áp 160kVA-22/0.4kV.

- Đường dây hạ thế: xây dựng đường dây cáp ngầm hạ thế cấp điện cho các lô đất với chiều dài tuyến 379m. Lắp đặt 05 tủ phân phối công tơ loại 12 công tơ ngoài trời.

8.10. Các hạng mục công trình khác: Theo hồ sơ thiết kế đã được hoàn thiện theo ý kiến thẩm tra, thẩm định.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

- Tiêu chuẩn khảo sát: TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình; TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát và các tiêu chuẩn khác có liên quan.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế: QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật; QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ; TCVN 9436:2012 Nền đường ô tô – thi công và nghiệm thu; TCVN 13592-2022 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế; TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế; TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và Bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 13606:2023 Cấp nước - Mạng lưới cấp nước bên ngoài công trình – Yêu cầu thiết kế; TCVN 7957:2023 Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài – Yêu cầu thiết kế; TCVN 13608:2023 Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật – Yêu cầu thiết kế; các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện, an toàn xây dựng, an toàn điện và các tiêu chuẩn, quy phạm khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng mức đầu tư xây dựng: **20.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng).* Trong đó:

- Chi phí bồi thường, GPMB:	3.440.397.000	đồng;
- Chi phí xây dựng:	13.478.320.000	đồng;
- Chi phí thiết bị:	277.634.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	354.161.000	đồng;
- Chi phí tư vấn:	1.326.053.000	đồng;
- Chi phí khác:	334.882.000	đồng;
- Chi phí dự phòng:	788.553.000	đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2027.

12. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự thực hiện quản lý dự án.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đảm bảo tiến độ.

Điều 2. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (chủ đầu tư), Sở Xây dựng (cơ quan thẩm định, đề xuất) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh và cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo; sự tuân thủ quy định của pháp luật đối với nội dung trình, thẩm định và kiến nghị, đề xuất tại các Văn bản nêu trên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (Chủ đầu tư):

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật có liên quan và các nội dung yêu cầu của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định, đảm bảo phát huy hiệu quả, không gây thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; triển khai thi công đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ; hoàn thành dự án đúng quy định, thực hiện việc nghiệm thu, thanh toán, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

- Chịu trách nhiệm đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và cơ quan thanh tra, kiểm tra về các nội dung thực hiện theo thẩm quyền, quy định của pháp luật.

2. Các Sở, địa phương: Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Cẩm Bình theo chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện các nội dung của Dự án theo đúng quy định của pháp luật; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các nội dung liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Kho bạc Nhà nước khu vực XII; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND xã Cẩm Bình và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP theo dõi lĩnh vực;
- Trung tâm Thông tin và XTHTĐT;
- Lưu: VT, XD.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Báu Hà